

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
(Số tuần: 3 Từ ngày 20 tháng 10 năm 2025 đến ngày 07 tháng 11 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang	* HD học - Hô hấp: Thổi bong bóng - Tay: + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái - Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang * HD chơi + Trò chơi: Chim bay cò bay	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 5 m	- Nhảy lò cò 5 m	- HD học + <i>Nhảy lò cò 5 m</i> + TCVĐ: Hái táo	
3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- HD học + <i>Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh</i> + TCVĐ: Gia đình gấu	

5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Ném xa bằng 1 tay	- Ném xa bằng 1 tay	- HD học + <i>Ném xa bằng 1 tay</i> - TCVD: Chạy tiếp cờ - HD chơi: + <i>Trò chơi mới: Trò chơi VD: Gia đình Gấu ; Nhảy bao bố</i>	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu; cắt được theo đường viền của hình vẽ	- Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung	- HD chơi + Góc xây dựng: Xây khu tập thể, xây ngôi nhà của bé, xây ao cá của gia đình bé, xây sân khấu của bé, xây khu nhà bếp, nấu ăn. + Xé, dán ngôi nhà + Cắt, dán một số đồ dùng trong gia đình	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	- Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội nước cho sạch.	- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (Dội/xả nước bồn cầu; bỏ giấy vệ sinh vào thùng... Đi vệ sinh đúng nơi quy định).	- HD vệ sinh + Xem video về kỹ năng sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách để phòng bệnh. + Thực hành kỹ năng sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
12	- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Sử dụng đồ dùng trong ăn uống (cầm bát, thìa, cốc uống nước đúng cách)	- HD ăn + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. + Quan sát và đàm thoại về cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình đúng cách: ca, cốc, bát, thìa, đĩa, chén... + Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn.	

15	- Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng (Dao, kéo, que, bàn là, phích nước nóng, bật lửa...)	- HĐ học + Xem hình ảnh và trò chuyện về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng + Trò chuyện về tác hại của việc nghịch: Bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng và những vật sắc nhọn như: Dao, kéo. - HĐ chơi + Trò chơi: Bé chọn đúng, sai, có bao nhiêu đồ vật	
16	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.	- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng (Bậc thang, lan can, ao, suối, hồ, bụi rậm, bể chứa nước, nhà bếp)	- HĐ học + Trò chuyện với trẻ về những nơi nguy hiểm bậc thang, hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... + Xem video về cách phòng vệ khi ra ao hồ, bể nước...	
18	- Trẻ có thể nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ như: Không ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn; biết được địa chỉ nơi ở(Thôn/bản, xã, huyện, tỉnh), số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: không ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn; nói được địa chỉ nơi ở (thôn/bản, xã, huyện, tỉnh), số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc, biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- HĐ học + Xem hình ảnh và trò chuyện với trẻ về tác hại của việc ra khỏi nhà khi không được phép của người lớn + Thực hành: Nói địa chỉ, nơi ở (thôn/bản, xã, tỉnh), số điện thoại gia đình, người thân, gọi người giúp đỡ khi bị lạc.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình. - So sánh sự giống, khác nhau của các đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng.	- HD học + Thực hành gọi tên đồ dùng trong gia đình + <i>Khám phá cái cốc (ST)</i> - HD chơi + Thực hành so sánh sự giống và khác nhau của các đồ dùng trong gia đình. + <i>Trò chơi mới: Hãy chọn đúng</i>	
23	- Trẻ biết thu thập thông tin về đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
25	- Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đồ dùng trong gia đình qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.		- HD học + Hát: Đồ dùng bé yêu; bé quét nhà. + Vẽ ẩm pha trà. - HD chơi + Trò chơi học tập: Đây là cái gì? Làm bằng gì?; bữa ăn gia đình.	
26	- Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu	- HD học + Một số đồ dùng trong gia đình, phân loại đồ dùng theo công dụng và chất liệu. - HD chơi + Thực hành phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2-3 dấu hiệu + Trò chơi: Tìm đồ dùng cùng nhóm.	
27	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của đồ dùng trong gia đình.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng trong gia đình.	- HD học + Thực hành: Nhận xét về đặc điểm, cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình. + Trải nghiệm: Sắp xếp đồ dùng để ăn, để uống, để mặc...	

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

28	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm trong phạm vi 6.	- Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- HD học + Ôn đếm số lượng trong phạm vi 6 - HD chơi + Đếm số lượng đồ dùng trong gia đình và đếm theo khả năng	
29	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng			
30	- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.		- HD chơi + Thực hành: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau	
31	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.	- HD học + <i>Củng cố nhận biết số lượng 6, nhận biết chữ số 6, số thứ tự trong phạm vi 6.</i>	
32	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và đếm	- HD học + <i>Tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6.</i> - HD chơi + Thực hành: Củng cố tách/ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6	
33	- Trẻ có thể nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày như: Biển số xe, số điện thoại, số cứu hỏa...	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Biển số xe, số điện thoại, số cứu hỏa 114)	- HD học + Trò chuyện về biển số xe, số điện thoại của người thân trong gia đình bé. + Thực hành: Đọc biển số xe, số điện thoại, số cứu hỏa 114. - HD chơi + Trò chơi học tập: Địa chỉ nhà ai	

38	- Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hình tròn, tam giác, vuông và hình chữ nhật	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	- HĐ học + Ôn các hình tròn, tam giác, vuông, chữ nhật. + Thực hành: Xếp ngôi nhà bằng các hình hình học - HĐ chơi + Cho trẻ sử dụng các hình hình học để xếp theo ý thích và theo yêu cầu.	
c) Khám phá xã hội				
41	- Trẻ có thể nói đúng vị trí của trẻ trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện.	- Vị trí của trẻ trong gia đình	- HĐ chơi + Trò chuyện về vị trí của trẻ trong gia đình + Thực hành: Giới thiệu về vị trí của trẻ trong gia đình bằng tiếng việt, tiếng anh.	
42	- Trẻ có thể nói tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (Gia đình nhỏ, gia đình lớn).	- HĐ học + <i>Gia đình thân yêu của bé</i> - HĐ chơi + Gia đình của bé; gia đình ai, về đúng nhà mình... + Trò chơi: Địa chỉ nhà ai	
43	- Trẻ có thể nói được địa chỉ gia đình mình (Thôn/bản, xã, tỉnh) số điện thoại khi được hỏi, trò chuyện.	Nhu cầu gia đình, địa chỉ gia đình.		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
50	- Nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp đơn giản bằng tiếng Anh về chủ đề gia đình	- Nghe và làm theo một số yêu cầu đơn giản, phù hợp lứa tuổi bằng tiếng Anh về chủ đề Gia đình	- HĐ học + Nghe, hiểu, nhắc lại các từ: “Giường”, “tủ”, “bếp”, “thái”, “nấu”, “giã”, “sứ”, “nhựa”, “kim loại”, “chiếu”, “chăn”, “gối....bằng Tiếng Anh	

51	- Trẻ có thể hiểu nghĩa của một số từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng, đồ chơi trong gia đình. Nghe số từ 1 – 6 bằng tiếng anh.	- Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng, đồ chơi trong gia đình. - Nghe và nhắc lại số từ 1 – 6 bằng tiếng anh.	- HD học + Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: Giường, tủ, bếp, thái, nấu, giã... - HD chơi + Góc PV “Đóng vai theo chủ đề gia đình, bán hàng...”: thái, nấu, giã + Trò chơi học tập: “Hãy chọn đúng”: Sứ, nhựa, kim loại + Thực hành: Đếm số từ 1-6 bằng tiếng anh. - Hoạt động ngủ, vệ sinh + Thực hành: Chải chiếu, chăn, gối	
52	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại về gia đình và đồ dùng trong gia đình trẻ.	- Nghe hiểu nội dung các câu mở rộng về gia đình trẻ. - Đặt các câu hỏi “tại sao”, “như thế nào”, “làm bằng gì”.	- HD chơi + Trò chơi VĐ: Có bao nhiêu đồ vật: Bát, gương, lược - HD học + Nghe truyện: Ba cô gái + Nghe đọc thơ: Giữa vòng gió thơm: Rung rinh, im lặng, âm ỉ” + Thực hành: Đặt câu hỏi cái bát này được làm bằng chất liệu gì? Tại sao cái bát lòng lại sâu hơn cái đĩa?...	
53	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về gia đình trẻ để người nghe có thể hiểu được, nói rõ ràng.	đình và đồ dùng trong gia đình. - Nhắc lại được, nói được một số từ tiếng Anh thông dụng chỉ người, tên gọi, đồ dùng trong gia đình và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh (Ông, bà, bố, mẹ,	- HD chơi + Kể về gia đình trẻ và một số đồ dùng trong gia đình. + Gọi tên các đồ vật trong gia đình: Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để mặc, đồ dùng vệ sinh, đồ điện...	
54	- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ về gia đình và đồ dùng	đình và đồ dùng trong gia đình và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh (Ông, bà, bố, mẹ,		

	trong gia đình phù hợp với ngữ cảnh. - Trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ chỉ người, các đồ dùng trong gia đình và hoạt động trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen.	anh, chị, em, cái bát, cái cốc, cái đĩa, cái thìa, cái chảo, cái xoong...).	+ Trò chơi HT: Kể đủ 3 thứ. + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng các đồ dùng trong gia đình (bằng tiếng anh).	
55	- Trẻ biết dùng được câu khẳng định, câu phủ định về gia đình, đồ dùng trong gia đình.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau về gia đình, đồ dùng trong gia đình.	- HĐ học + Xem video về các hoạt động của bé ở trong gia đình, các hoạt động ngày 20/11. + Kỹ năng gấp quần áo +Trò chuyện về các thành viên trong gia đình trẻ, đồ dùng trong gia đình.	
57	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ “Giữa vòng gió thơm , Gió từ tay mẹ”, ca dao, đồng dao “Công cha như núi thái sơn”.	- Đọc thơ: Giữa vòng gió thơm , Gió từ tay mẹ , nghe đồng dao: Công cha như núi thái sơn	- HĐ học + <i>Thơ: Mẹ con ấm chén</i> + Thơ: Giữa vòng gió thơm (Khép rú, phe phẩy, rung rinh,) + Thơ: Gió từ tay mẹ (Quạt nan, chớp chớp lay lay) + Đọc đồng dao: Mẹ em đi chợ hàng trong; Em tôi buồn ngủ buồn nghe. + Đọc ca dao: Công cha như núi thái sơn	

60	- Trẻ biết sử dụng các từ: Cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng phù hợp với tình huống; trẻ biết không nói tục, chửi bậy.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	- HĐ học + Trò chuyện về sử dụng từ lễ phép, khi nào con phải nói lời “cảm ơn” “xin lỗi” chào mọi người, khi gặp người lớn các con phải làm gì? Khi đứng chào con phải như thế nào? + Thực hành: Chào hỏi + Thực hành: Nói lời cảm ơn, xin lỗi - HĐ ăn, ngủ, vệ sinh + Trẻ nói cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng, biết không nói tục, chửi bậy.	
62	- Trẻ biết chọn sách để đọc và xem. Truyện; Ba cô gái.... Truyện tranh Ebook và phim hoạt hình	- Kể lại chuyện: Ba cô gái đã được nghe theo trình tự nhất định. - Xem và đọc các loại sách về gia đình. Sách Ebook “ Tôi yêu Việt Nam” - Truyện tranh Ebook (Ngồi trên xe an toàn, chú cảnh sát giao thông). Phim hoạt hình: Tập 7: Thế giới kẹo mút: Tập 8: Hành trình đến đồi hoa lan- Ngồi trên xe máy; Tập 9: Những tay đua nhí - khi nào nên đội mũ bảo hiểm	- HĐ học + <i>Truyện: Ba cô gái</i> - HĐ chơi + Xem và đọc sách: Ba cô gái, 2 anh em... + Xem sách Ebook “ Tôi yêu Việt Nam” - Truyện tranh Ebook (Ngồi trên xe an toàn, chú cảnh sát giao thông). Phim hoạt hình: Tập 7: Thế giới kẹo mút: Tập 8: Hành trình đến đồi hoa lan- Ngồi trên xe máy; Tập 9: Những tay đua nhí - khi nào nên đội mũ bảo hiểm	
64	- Trẻ biết cách ”đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: Hướng đọc, viết: Từ	- HĐ học	

	dưới, từ đầu sách đến cuối sách - Trẻ đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ đồ dùng đồ dùng trong gia đình, kí hiệu đã được làm quen bằng tiếng anh về chủ đề Gia đình	trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt, nghỉ sau các dấu. - Xem tranh ảnh và đọc theo thành tiếng chỉ từ Giường, tủ, cốc, quần, áo bằng Tiếng Anh	+ Từ: Giường, tủ, quần, áo, bàn, ghế...bằng tiếng anh. - HD chơi + Đọc sách truyện tranh: Bông hoa cúc trắng, ba cô gái... + Xem sách về chủ đề Gia đình + Hướng viết của các nét chữ e, ê	
66	- Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái e, ê trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái e, ê.	- HD học + <i>LQ chữ cái e, ê</i> - HD chơi + Trò chơi: Tay roi; ghép nét chữ...	
67	- Trẻ biết tô đồ theo nét các chữ cái e, ê	- Tập tô các nét chữ cái e, ê	- HD học + <i>Tập tô chữ cái: e, ê</i> - HD chơi + TCVCC: Bé xếp chữ cái e, ê; In chữ trên cát...(ST)	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
68	- Trẻ có thể nói được tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà (Thôn/bản, xã, tỉnh) hoặc điện thoại; trẻ nói được khả năng, sở thích của người thân.	- Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội. - Khả năng và sở thích của người thân	- HD học + Trò chuyện về tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà (Thôn/bản, xã, tỉnh) hoặc điện thoại, khả năng, sở thích của người thân trong gia đình trẻ. + Thực hành: Bé giới thiệu về gia đình mình. - HD chơi + Trò chơi: Gia đình tôi	
71	- Trẻ biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	- HD học + Trò chuyện về: Vị trí và trách nhiệm của bản thân trẻ trong gia đình.	

72	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	- HD học + Trò chuyện về: Vâng lời bố mẹ. Những việc làm giúp đỡ bố mẹ những công việc nhỏ vừa sức.	
73	- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc; mạnh dạn nói ý kiến của bản thân; Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.		- HD lao động + Bé làm trực nhật - HD chơi + Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	
77	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân: Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.	- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	- HD học + Xem hình ảnh về sự an ủi, chia vui với người thân + Trò chuyện về sự an ủi và chia sẻ với người thân	
81	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở gia đình: Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- HD ăn + Thực hành: Cát bát, thìa vào rổ - HD học + Trò chuyện về một số quy định trong gia đình. - HD lao động + Thực hành: Cát đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định	
82	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi cô giáo và các bạn, biết chào hỏi lễ phép với người lớn trong gia đình	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự trong gia đình	- HD học + <i>Bé nói lời yêu thương</i> + Trò chuyện về các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự - HD chơi + Chơi đóng vai: Gia đình, mẹ con, bác sỹ, cửa hàng bách hóa	

			+ Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép... + Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
93	- Trẻ có thể chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về gia đình, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về gia đình. - Nghe bài thơ, bài hát bằng tiếng anh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau chủ đề gia đình. Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn..) tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Bàn tay mẹ, lời ru trên nường. - Nghe đọc thơ: Giữa vòng gió thơm Gió từ tay mẹ , cô giáo của con, nghe đồng dao: Công cha như núi thái sơn, nghe kể truyện: Ba cô gái - Nghe bài hát bằng tiếng anh trong chương trình: gia đình, thơ: Cô giáo.	- HĐ học + Nghe các bài hát: Bàn tay mẹ, lời ru trên nường, đồ dùng bé yêu. + Nghe đọc thơ: Mẹ con ấm chén, cô giáo của con, nghe đồng dao: Công cha như núi thái sơn, nghe kể truyện: Ba cô gái - HĐ chơi + Xem video, nghe các bài hát, thơ bằng tiếng anh: gia đình thơ: cô giáo	
94	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của các bài hát: Cả nhà đều yêu, bé quét nhà qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ. - Trẻ có thể hát được một số bài hát tiếng anh phù hợp với lứa tuổi	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Cả nhà đều yêu, Cô và mẹ, bé quét nhà - Hát theo một số bài hát tiếng anh đơn giản, phù hợp: Bài chào tạm biệt	- HĐ học + <i>Hát: Cả nhà đều yêu, ngôi nhà mới, bé quét nhà</i> + Hát theo bài hát tiếng anh: chào tạm biệt	
95	- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện	- HĐ học + <i>Vận động gõ đệm, vỗ tay theo tiết tấu</i>	

	thái, nhịp điệu của bài hát: Ngôi nhà mới, bé quét nhà	sắc thái phù hợp với các bài hát: Ngôi nhà mới, bé quét nhà... - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài: Ngôi nhà mới, bé quét nhà.	<i>chậm bài hát: Ngôi nhà mới, bé quét nhà.</i> - HĐ chơi + Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi	
97	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về chủ đề gia đình	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về chủ đề gia đình. Vẽ người thân trong gia đình; đồ dùng trong gia đình	- HĐ chơi + Vẽ ngôi nhà bé yêu + Vẽ người thân trong gia đình; Vẽ ấm pha trà...	
98	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành ngôi nhà cao tầng có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé, dán để ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về chủ đề gia đình.	- HĐ học + Dự án làm nhà cao tầng(ST)	
100	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về chủ đề gia đình.	- HĐ chơi + Xếp hình ngôi nhà của bé (Nhà 1 tầng, nhà cao tầng, nhà sàn)	

CHUYÊN MÔN DUYỆT

Thanh Nưa, ngày 15 tháng 10 năm 2025
NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Duyên

Lù Thị Thanh Thủy

Cà Thị Thà